

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 04-02-2021

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Tuấn

2/ Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 143/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 20/01/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)

Trụ sở chính: Tháp BIDV 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh T – Chức vụ: Phó trưởng Quản lý rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An, theo Văn bản ủy quyền số 524/UQ-BIDV.LA-QLRR ngày 08/09/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Long An.

Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 140 đường Hùng V, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Võ Văn K, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số 53/56A đường Nguyễn Công T, phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông K vắng mặt không lý do).

NHẬN THẤY:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/9/2020, các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:

Ông Võ Văn K có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh tỉnh Long An (gọi tắt là Ngân hàng), cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017:

Số tiền vay: 120.000.000đ. Mục đích vay: mua sắm thiết bị gia đình. Ngày vay: 08/9/2017. Thời hạn vay 36 tháng. Ngày đến hạn: 08/9/2020. Lãi suất vay: 12,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/01/ và 01/07 hàng năm. Lịch trả nợ: trả nợ gốc: định kỳ hàng tháng, vào ngày 05 tây hàng tháng, bắt đầu thu vào ngày 05/10/2017, số tiền trả hàng tháng: 3.340.000đ, riêng kỳ cuối trả vào ngày 08/9/2020 với số tiền 3.100.000đ, trả lãi vay: định kỳ hàng tháng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thu vào ngày 05/10/2017, lãi theo dư nợ thực tế.

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 31/10/2017:

Số tiền vay: 40.000.000đ. Mục đích vay: tiêu dùng. Ngày vay: 31/10/2017. Thời hạn vay 48 tháng. Ngày đến hạn: 31/10/2021. Lãi suất vay: 12,2%/năm, lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/01/ và 01/07 hàng năm. Lịch trả nợ: trả nợ gốc: định kỳ hàng tháng, vào ngày 05 tây hàng tháng, bắt đầu thu vào ngày 05/12/2017, số tiền trả hàng tháng: 840.000đ, riêng kỳ cuối trả vào ngày 31/10/2021 với số tiền 520.000đ, trả lãi vay: định kỳ hàng tháng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thu vào ngày 05/12/2017, lãi theo dư nợ thực tế.

Tuy nhiên, ông K đã không thực hiện đúng và đầy đủ các cam kết theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết cũng như không thanh toán nợ gốc và nợ lãi đến hạn, không hợp tác với Ngân hàng, toàn bộ khoản nợ vay bao gồm nợ gốc và nợ lãi đã chuyển sang nợ quá hạn.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc: ông Võ Văn K thanh toán nợ gốc của hai hợp đồng là 33.100.000đ, lãi trong hạn 3.308.500đ, lãi quá hạn 789.512đ, tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 37.198.013đ và tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017 và hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 31/10/2017, tính từ ngày 05/02/2021 cho đến khi ông K trả hết nợ, yêu cầu thanh toán nợ gốc và nợ lãi sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Võ Văn K vắng mặt không có lời trình bày trong quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán chấp hành đúng theo quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều tuân theo quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp theo Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Vào ngày 08/9/2017 và Ngày 31/10/2017 ông Võ Văn K có ký 02 hợp đồng tín dụng với ngân hàng TMCP Đầu Tư phát triển Việt Nam gồm:

Hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017.

Số tiền vay ban đầu: 120.000.000đ mục đích vay: Mua sắm trang thiết bị gia đình. Thời hạn 36 tháng, Lãi suất 12.2%, Lãi suất được điều chỉnh 06 tháng/lần vào ngày 01/1 và 01/7 hàng năm. Hiện tại lãi suất đang áp dụng là 11,5% năm. Ngày đến hạn trả là 08/9/2020. Đến ngày 04/5/2020 ông K đã trả số tiền gốc là 101.700.000đ. Số tiền còn phải thanh toán gồm 18.300.000đ tiền gốc và tiền lãi.

Hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 31/10/2017.

Số tiền vay ban đầu: 40.000.000đ mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 48 tháng. Lãi suất 12,2% năm, lãi suất được điều chỉnh 6 tháng/ lần vào ngày 01/1 vào ngày 01/7 hàng năm. Đến ngày 04/5/2020 ông K đã thanh toán được 25.200.000đ. Số tiền mà ông K còn phải thanh toán số tiền gốc còn phải trả là 14.800.000đ và tiền lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông K đã vi phạm 02 hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K trả một lần tổng cộng 2 hợp đồng với số tiền là 37.198.013 đồng (trong đó: nợ gốc: 33.100.000đ đồng, nợ lãi trong hạn: 3.308.500 đồng và lãi quá hạn là 789.512 đồng).

Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông K không đến tham dự phiên tòa, không có lời khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, mặc dù đã được tòa án tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh của công an phường 3 ngày 23/10/2020 xác định ông Võ Văn K vẫn còn sinh sống tại địa phương điều này chứng tỏ ông K biết việc nguyên đơn kiện, nhưng không có thiện chí giải quyết. Mặt khác căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017; Hợp đồng tín dụng trung hạn số 01/2017/3014268 ngày 31/10/2017 có chữ ký của ông K. Vì vậy xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Do đó căn cứ Điều 463, 466 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Đầu Tư và phát triển Việt Nam. Buộc ông Võ Văn K trả số tiền

37.198.013 đồng (trong đó: nợ gốc: 33.100.000đ đồng, nợ lãi trong hạn: 3.308.500 đồng và lãi quá hạn là 789.512 đồng

- Về án phí DSST: Buộc Võ Văn K chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1: Về thẩm quyền:

Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam có đơn khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn K thanh toán số tiền nợ gốc, nợ lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm phát sinh vụ án tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.2: Về xét xử vắng mặt đương sự:

Đối với nguyên đơn: Ngày 20/01/2021 ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố T, Long An đã tiến hành đầy đủ các thủ tục niêm yết, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Võ Văn K nhưng ông K vẫn vắng mặt.

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với họ là phù hợp với các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1: Về số nợ

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Võ Văn K thanh toán số tiền nợ gốc 33.100.000đ theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017 và hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 31/10/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy: ông K là người trực tiếp ký tên trong hợp đồng tín dụng để vay tiền của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – chi nhánh Long An, trên các hợp đồng đều do ông K ký tên và đã quá hạn thanh toán nên yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

2.2: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Võ Văn K thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh của hai hợp đồng tín dụng đến ngày 04/02/2021 theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng với ngân hàng, thấy rằng:

Theo công văn số 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì việc tính lãi và cả lãi nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng, ngân hàng, phải theo đúng hợp đồng đã ký kết. Xét, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp. Vì vậy, cần chấp nhận theo yêu cầu tính lãi của đại

diện nguyên đơn gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 04/02/2021 là 4.098.012đ, ông K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3: Về cách thức trả nợ: Để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn cần buộc ông K thanh toán số tiền nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: ông Võ Văn K phải chịu án phí do phải trả nợ theo quy định với mức thu là 1.859.900đ.

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền 872.773đ (tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004807 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 267, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 463, 466 BLDS 2015;

Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam.

Buộc ông Võ Văn K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam tổng số tiền: 37.198.013đ (ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi tám ngàn không trăm mười ba đồng), gồm nợ gốc 33.100.000đ (ba mươi ba triệu một trăm ngàn đồng), lãi trong hạn 3.308.500đ (ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn năm trăm đồng), lãi quá hạn 789.512đ (bảy trăm tám mươi chín ngàn năm trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày 05/02/2021, ông Võ Văn K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 08/9/2017

và hợp đồng tín dụng số 01/2017/3014268/HĐTD ngày 31/10/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Án phí, chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Võ Văn K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức thu là 1.859.900đ (một triệu tám trăm năm mươi chín ngàn chín trăm đồng).

Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam được nhận lại số tiền 872.773đ (tám trăm bảy mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004807 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

3. Về hướng dẫn thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký và đóng dấu)

Trương Kim Loan

